

HỒI KÝ 30 THÁNG 4 NĂM 1975: THÁNG NGÀY TAO LOẠN



Bác Sĩ Vĩnh Chánh

Tác giả là Bác sĩ Vĩnh Chánh, thuộc Hội Y Khoa Huế Hải Ngoại. Bài “Không Bỏ anh em, không bỏ bạn bè” ông góp cho Viết về nước Mỹ gần 3 tháng trước hiện đã có gần 20,000 lượt người đọc. Tốt nghiệp Y Khoa Huế năm 1973, thời chiến tranh, ông là Y Sĩ Trưởng binh chủng Nhảy Dù cấp tiểu đoàn và gắn bó với đơn vị chiến đấu cho tới giờ phút cuối tại vành đai Sài Gòn ngày 30 tháng Tư. Bài mới của ông là một hồi ký sống động và xúc động về những ngày cuối của cuộc chiến.

Không một ai ở Miền Nam Việt Nam có thể quên được những cay đắng, uất hận nghẹn ngào, nhục lụy, chết chóc tang thương khi quân dân VNCH bị đồng minh bỏ rơi, đẩy vào cảnh sụp đổ.

Sau cuộc di tản chiến thuật Tây Nguyên trong tháng B, 1975, thảm họa lan rộng khắp Miền Trung thuộc các quân khu 1, 2 rồi đến quân khu 3. Trong cương vị nhỏ nhoi của một quân y sĩ Nhảy Dù theo sát bên cạnh đơn vị Dù tác chiến, cá nhân tôi đã sống trọn vẹn với đồng đội cho đến giờ phút cuối cùng của cuộc chiến. Ngày 30 Tháng 4, 1975.

Trong một ngày vào tháng Hai 1975 khi Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù (viết tắt TĐ1 ND) với Thiếu Tá Ngô Tùng Châu làm TĐ Trưởng đang dưỡng quân tại đèo Phước

Tượng nằm trên Quốc Lộ 1 giữa Huế và Đà Nẵng, sau chiến trận ở Thường Đức/Đại Lộc, Y Sĩ Thiếu Tá Nhảy Dù Trinh đích thân đưa BS Bùi Cao Đăng, người bạn thân đồng môn đồng khóa của tôi, đến Bộ Chỉ Huy tiểu đoàn thay tôi làm Y Sĩ Trưởng TĐ 1 ND.

Ngay sau khi bàn giao, tôi được chở thẳng đến phi trường Đà Nẵng để trong cùng ngày, trước Tết 1975, vào Saigon lãnh một nhiệm vụ mới, Y Sĩ trưởng Tiểu Đoàn 15 ND. Các Tiểu Đoàn tân lập 12, 14, 15 ND cùng với Đại Đội 4 ND Trinh Sát và Tiểu Đoàn 4 Pháo Binh ND là thành phần chủ lực cho Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù, dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Lê Minh Ngọc, vừa được thành lập vào đầu năm 1975.

Trên chuyến bay về Saigon, lòng tôi có nhiều xúc động mâu thuẫn. Dù tôi chỉ phục vụ TĐ1 ND trong 6 tháng kể từ ngày trình diện làm Y Sĩ trưởng TĐ 1 vào cuối tháng 7, 1974, đúng vào lúc TĐ1 ND nhảy vào trận chiến ở Đại Lộc/Thường Đức, tôi đã có quá nhiều kỷ niệm với đơn vị tác chiến lừng danh hàng đầu của Sư Đoàn ND.

Trong ngày đầu tiên ở mặt trận, tôi được đích thân người con trai của Cô ruột tôi là Đại Úy Trần Văn Thê, đại đội trưởng xuất sắc của ĐĐ 11, chỉ bày những căn bản thực tế ở trận địa như định hướng của ta và địch, phân biệt pháo ta hay pháo địch, đào hố cá nhân nơi bất cứ dừng quân nào, đi trên dấu giày của người đi trước để tránh đạp phải mìn, luôn đội nón sắt và mang áo giáp, ngay cả khi sử dụng hố tiêu... Làm sao kể cho xiết những ngày dài lội bộ trong rừng sâu, trên những sườn đồi trơn trượt, lằm lũi quanh co theo chân các binh sĩ, chia nhau từng liều thuốc, từng ngậm cà phê pha chung với đế, chuyền nhau từng ca cơm dưới những cơn mưa tưởng không bao giờ dứt.

Làm sao quên được những tiếng la hét, ra lệnh trong điện đài giữa cấp chỉ huy Tiểu Đoàn, Đại Đội và Trung Đội trong bước tiến xung phong đánh chiếm mục tiêu, giữ vững vị trí hay buộc rời bỏ vị trí dưới áp lực của địch để rồi lại phản công, cận chiến và tái chiếm lại mục tiêu tại từng ngọn đồi, trước nhỏ nhưng về

sau càng lớn càng cao. Tại từng ven rừng hay trong rừng rậm, tại từng con suối, bờ dốc. Trong đêm khuya, hay giữa trưa. Vào sáng sớm hay cuối ngày. Trong mưa, trong nắng hoặc trong sương mù. Vì làm gì có giới hạn thời gian trong trận chiến. Vì làm gì có thời tiết thuận lợi khi xung phong. Và làm gì có được sự công bằng khi địch nằm sẵn trong các công sự trên đồi chờ ta đánh vào. Nhưng ta phải đánh để dành lại từng tấc đất, từng ngọn đồi, để đánh đuổi kẻ xâm lược và bảo vệ miền đất tự do.

Qua nhiều ngày với TĐ1 ND, tôi có dần kinh nghiệm để phân biệt được tiếng pháo của ta hay địch, khi nằm dưới hố cá nhân hoặc trong hầm với bộ chỉ huy, ngày ngày 3 cử sáng trưa chiều, nhìn lên thấy từng làn chớp sáng của đạn địch chụp trên các ngọn cây lớn kèm theo tiếng nổ đình tai với ngàn mảnh đạn và cành lá văng tứ phía. Đã bao lần tôi cảm thấy bất lực trước những vết thương quá nặng của thương binh đang chết dần khi chờ đợi tản thương, bèn đành đốt điều thuốc lá đưa vào môi cho từng người để rồi đoán chừng cái chết đến khi khói điều thuốc trôi bay. Và cũng bao lần tôi đã cúi đầu khóc thầm khi thấy những xác chết, cả quan lẫn quân, được gói chặt trong poncho nằm từng hàng dài hai bên bãi đáp chờ được bốc đi.

Nhớ và nhớ hình ảnh uy nghiêm đầy khí phách của các sĩ quan và bao khuôn mặt non trẻ nhưng dạn dày phong sương của các binh sĩ tuy đầy kinh nghiệm chiến trường, nhưng họ vẫn giữ một tâm hồn đơn sơ thật hồn nhiên mà tôi biết được qua những lần trò chuyện, những tâm sự trong đêm dài hay qua những dừng quân ngắn trong khi cùng nhau vui đùa. Với họ, tôi đã yêu những bản nhạc lính mà trước đây tôi từng chê là sến. Với họ, tôi đã tìm thấy tình đồng đội qua thử thách trong máu lửa. Với họ, bổn phận và trách nhiệm luôn được gắn liền với 4 chữ “Nhảy Dù Cố Gắng”. Và với họ, tôi quên hẳn cái chết đằng sau và nguy hiểm chờ đợi phía trước.

Sau chiến thắng ở Đồi 1062 tại Thường Đức, Thiếu tá Nguyễn Văn Phú, Tiểu Đoàn Phó của TĐ1 ND, được đề cử làm Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 15 ND tân lập và trước khi rời vùng, TTá Phú đặc biệt xin cho tôi được đi theo với Tiểu Đoàn tân

lập của ông. TTá Phú và tôi đã có những giao hữu tốt đẹp trong thời gian ông trực tiếp chỉ huy cánh phó với 2 ĐĐ đánh thẳng vào trận chiến. Tôi có gởi rượu và thuốc lá đến cho TTá Phú ở mặt trận, đúng lúc phe ta cần chút chất nóng để đánh đấm cũng như để ăn mừng chiến thắng. Thêm vào đó, tôi còn có cơ duyên giúp cho TTá Phú về thăm vợ ở Saigon đúng lúc, vì nhờ lần thăm này mà vợ ông mới có thai lần đầu kể từ khi lấy chồng vào cuối năm 1968.

Nếu được thuyên chuyển về Saigon, tôi chắc mọi quân nhân của binh chủng ND đều vui mừng vì không những đây là hậu cứ của Sư Đoàn ND, xa hẳn nguy hiểm của chiến trường, mà còn là thủ đô, là nơi phồn hoa đô hội với nhiều chốn ăn chơi. Riêng với tôi, không những tôi được về gần nhà mình ở trong Cư Xá Sĩ Quan Chí Hòa với Mãng của tôi, mà đây còn là một cơ hội quý báu để tôi có dịp gặp lại người tôi yêu và theo đuổi qua suốt 9 năm, kể từ thời Dự Bị Y Khoa, sau nhiều năm cách trở. Cuộc thử thách riêng tư này coi vậy cũng không ít gay go, so với cuộc chiến tôi vừa trải qua ở mặt trận.

Tôi đến trình diện TTá Phú tại bộ chỉ huy TĐ 15 ND ở Trại Cây Mai trong Chợ Lớn và bắt tay ngay vào nhiệm vụ của mình trong khi TĐ đang chỉnh đốn quân số, quân trang, huấn luyện... Tôi làm quen với các sĩ quan tác chiến của bộ chỉ huy TĐ như vị TĐ Phó, sĩ quan trưởng Ban 3 cùng các sĩ quan ĐĐ Trưởng, cũng như làm quen với các y tá thuộc cấp trong Trung Đội Quân Y của tôi và thiết lập danh sách tiếp liệu y dược.

Vì Lữ Đoàn 4 ND có nhiệm vụ bảo vệ Thủ Đô, nên vấn đề tiếp liệu quân trang, quân nhu cho TĐ tác chiến nói chung và tiếp liệu y dược của tôi nói riêng, có phần nào được ưu tiên. Trong trại quân, tôi đã có những buổi dạy về cấp cứu căn bản ở chiến trường như cầm máu, băng bó..., về y khoa phòng ngừa cho bệnh sốt rét, bệnh tiêu chảy, bệnh hoa liễu cho riêng các y tá của tôi và cho toàn thể binh sĩ của tiểu đoàn.

Tuy TĐ được lệnh cắm trại và ứng chiến 100%, TTá Phú thường làm ngơ cho tôi vài ba giờ những khi tôi ghé về nhà thăm Mãng của tôi, cũng như thông cảm cho

tôi khi tôi rời trại vào buổi chiều, nhảy lên xe ôm đến thẳng nhà người con gái tôi yêu, nhất là sau khi nghe tôi kể về cuộc tình 9 năm trời lận đận dang dở và ước muốn hàn gắn nối lại mối tình đầu đời của tôi. Người tôi yêu đang học năm cuối của khoa Chính Trị Kinh Doanh tại Viện Đại Học Đà Lạt.

Vào chiều Mồng Một Tết, hiên ngang trong bộ đồ hoa dù và chững chạc trong phong cách, hạnh phúc dồn dập đến với tôi khi tôi gặp lại nàng tại nhà, sau hơn 3 năm xa cách. Sau đó tôi tiếp tục ráo riết chinh phục nàng qua những lá thư đậm đà tình thương nhớ viết từ trại quân hay trong khi đi hành quân, hoặc qua những dịp thăm viếng nhà nàng, trở tài miệng lưỡi chiếm được cảm tình của gia đình họ hàng. Mối tình của tôi từ từ chuyển hướng thuận lợi. Trong bối cảnh chao đảo của chiến sự, càng ngày chúng tôi càng cảm thấy gần gũi sâu đậm hơn.

Đó cũng là thời gian TĐ15 ND bắt đầu trực tiếp tham dự những cuộc hành quân ở vòng đai Biệt Khu Thủ Đô, truy lùng các toán du kích Việt Cộng nổi lên đây đó hậu thuẫn cho cuộc tiến công của quân CS. Bây giờ toàn bộ Miền Trung đã mất vào tay Cộng Quân. Cùng chung một số phận với các đại đơn vị khác của những quân khu và của Lực Lượng Tổng Trừ Bị như các Lữ Đoàn của Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, các Liên Đoàn Biệt Động Quân, Lữ Đoàn 3 ND, rồi LĐ 2 ND lần lượt chịu những thiệt hại lớn tại Khánh Dương, rồi Phan Rang. Những chiến thắng thường có của bao năm trước nay dần được thay thế bởi những tin thất trận, những rã ngũ không chờ đợi, những triệt thoái vô nguyên lý, những thành phố bỏ ngỏ, hay những trận đánh bất cân xứng, những vùng vẫy tuyệt vọng kéo theo bao hy sinh đau thương trong giờ thứ 25 bất chấp lệnh trên, những mất mát sinh mạng quá lớn của cả quân và dân.

Ở Saigon, tình hình chính trị lẫn quân sự càng lúc càng đen tối dần. Saigon với giới nghiêm sau 12 giờ đêm. Saigon với hàng trăm ngàn quân dân cán chính từ bao tình đảng ngoài, trắng tay chạy lấy mạng liên tục đổ về thành phố để lánh nạn, mang theo bao câu chuyện thương tâm trên các con đường di tản. Dòng đời chao đảo, đầy gian khó. Người đời hoang mang vì mất lòng tin ở chính quyền. Có tin nhiều nhân vật tên tuổi bắt đầu rời nước trong khi một số khác bàn đến

chuyện phải ra đi dù chưa biết đi đâu. Đâu đâu cũng lo tích trữ thức ăn chuẩn bị cho một cuộc tử thủ với viễn ảnh thành phố sẽ tắm trong máu lửa. Ngoài đường người đông hẳn, ai nấy bước đi vội vã, ánh mắt âu buồn trầm tư. Trong nhà các gia đình ngồi triền miên trước đài truyền hình hay lắng nghe tin tức từ BBC và VOA, bàn chuyện to nhỏ.

Sau trận đánh vào đơn vị du kích lớn ở giữa Tây Ninh và Saigon, TĐ15 được lệnh về đóng quân tạm ở vùng Hóc Môn Bà Điểm. Khi TTá Phú và tôi đi tìm gặp nói chuyện với vị Giám Đốc của hãng dệt Công Thành để ngõ lời cho TĐ15 ND đóng bộ chỉ huy tại hãng dệt, một ngạc nhiên đầy thú vị xảy ra khi ông Giám Đốc buột miệng hỏi tôi “có phải đây là anh Chánh, con rể ông Thạch không?” Tôi ngất ngây trả lời “đạ đúng” cùng lúc nhận ra Chú Ngung, chồng của Dì ruột nàng ở Thủ Đức mà tôi có dịp gặp trước đây.

Ngày hôm sau, trong sự bất ngờ vui sướng của tôi, Chú Ngung chở nàng với người em gái đến thăm tôi ngay tại bộ chỉ huy TĐ. Khi ngồi ăn trưa với bữa cơm dã chiến, nàng có vẻ “thăm” cái đời sống phong trần lính chiến của tôi, và đã e thẹn cười khi TTá Phú nói chọc “Bác Sĩ nhỏ con, người yêu BS còn nhỏ con hơn, chắc hai người sẽ đẻ ra những thần lẩn con nhỏ chút xíu!”

Khoảng gần một tuần sau, trong đêm 23 tháng 4, TĐ15 ND được điều động đến bố trí ở cầu Bình Triệu, trên trục xa lộ Đại Hàn. Đó cũng là thời gian thị xã Xuân Lộc vừa mất. Một trận chiến kinh hồn đã diễn ra suốt 13 ngày đêm tại đây. Quân đoàn 4 của CS Bắc Việt gồm các sư đoàn 5, 6, 7 và 34 với hàng trăm chiến xa đại bác dồn toàn lực tấn công. Sư Đoàn 18 Bộ Binh của Tướng Lê Minh Đảo, với sự hỗ trợ của LĐ 1 ND, Liên Đoàn 82 Biệt Kích Dù và Không quân lần đầu sử dụng những quả bom lớn 5 tấn Daisy Cutter, đã chặn đứng bước tiến của chúng, gây thiệt hại rất nặng nề cho quân địch (*). Dù trễ, trận đánh đã gây một tiếng vang lớn xa gần và khiến những chiến sĩ quanh tôi và chính tôi lên tinh thần và tìm lại được khí thế hào hùng.

Như những quân nhân bảo vệ Xuân Lộc bị dồn vào chân tường nên đã quyết tâm

anh dũng chiến đấu, chúng tôi vẫn đang còn đây, cho đến giờ phút này, sẵn sàng chờ đến lượt mình vào trận cuối cùng. Và cứ thế, TĐ15 ND bám chốt với lệnh cố thủ bảo vệ cây cầu cho đến phút cuối, hay người lính cuối cùng.

Trong những ngày kế tiếp, từ sáng sớm cho đến chiều tối, tôi chứng kiến hàng trăm hàng ngàn xe đủ loại, từ xe đạp cho đến các xe Honda, Lambretta... xe quân đội lớn nhỏ, xe chở hàng công kênh đầy người và đồ vật, lính tráng thuộc đủ binh chủng và thường dân, lũ lượt kéo nhau chạy trong hỗn độn từ hướng Biên Hòa về Saigon, ngang qua cầu Bình Triệu. Có lúc tôi tự hỏi làm sao biết được trong đám người chạy loạn này, ai là bọn VC cố ý len lỏi theo đám đông vào nội thành để hoạt động nội tuyến!?

TĐ15 ND bung quân làm nhiều nút chặn ở cả phía bên này và bên kia cây cầu. Tôi nhận thấy TĐ có bố trí 2 xe jeeps có mang đại bác 106 ly chống chiến xa và 2 xe jeeps khác với trang bị hỏa tiễn Tow. Đa số binh sĩ đều có mang trên lưng loại rocket M 72 chống tăng, trong vị trí sẵn sàng chống trả cản bước tiến của quân thù. Trong tư thế Y Sĩ Trưởng Tiểu Đoàn, tôi cố chuẩn bị trong khả năng của mình để cấp cứu và tản thương theo hàng dọc.

Đêm 28 tháng 4, địch pháo kích dữ dội vào trại Hoàng Hoa Thám và căn cứ không quân Tân Sơn Nhất. Tiếng nổ và những cột lửa bùng cháy trong đêm làm tôi thao thức tới gần sáng. Lệnh trên vẫn muốn TĐ án binh bất động trong tư thế sẵn sàng tác chiến. Bộ chỉ huy TĐ cấp tốc dời qua phía bên này cầu.

Sáng ngày 29, tôi nhìn thấy nhiều trực thăng của Mỹ bay trên trời, kể luôn cả cặp phi cơ phản lực bay vòng vòng như thể hộ tống. Xung quanh tôi ai cũng mừng tượng có một chuyện gì đang xảy ra ở Saigon, nhưng chẳng một ai biết đích thực. Không lẽ Thủy Quân Lục Chiến Mỹ nhảy vào lại cuộc chiến? Nếu được như vậy, ít ra ta cũng còn cơ hội củng cố lại, tình hình rồi sẽ tốt đẹp hơn... Tôi ngây thơ mơ tưởng hay tự dối lòng?!

Gần trưa, tôi bước đến nhà thờ Đức Mẹ Fatima ở bên kia cầu Bình Triệu. Nhà thờ

mở cửa nhưng không một bóng người. Một mình, tôi quỳ đọc kinh và kính cẩn cầu nguyện, xin Chúa ban ơn phước cho đơn vị Nhảy Dù của tôi, cho gia đình Mãng tôi và gia đình nàng được bình an và nàng đừng rời nước để chúng tôi còn gặp lại nhau. Khi định rời nhà thờ, tôi bỗng nhìn thấy chiếc máy điện thoại nằm trong góc và nảy ra ý liên lạc với nàng dù biết nhà nàng không có điện thoại. May mắn thay, từ cuốn niên giám cũ bên cạnh điện thoại, tôi tìm ra số điện thoại của Cụ Mai Văn An, một Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện ở cùng cao ốc với nhà nàng. Sau khi Cụ An cho biết là gia đình nàng còn nguyên vẹn đây, tôi cảm ơn Cụ và nhờ Cụ nhắn lại với ba của nàng là tôi, tự nhận là con rể, bình yên và đang đóng quân ở cầu Bình Triệu. Rồi khuôn viên nhà thờ, lòng tôi cảm thấy thanh thản, phó mặc mọi sự trong tay Chúa an bài.

Đêm 29 Cộng Quân lại pháo kích dữ dội vào Tân Sơn Nhất và trại Hoàng Hoa Thám của Sư Đoàn Nhảy Dù. Tín hiệu vô tuyến của Trung Tá Lê Minh Ngọc, Lữ Đoàn Trưởng LĐ 4 ND hoàn toàn im lặng. Sau đó liên lạc vô tuyến giữa TD15 ND với bộ Tư Lệnh SĐ ND cũng bị gián đoạn. Tuy nhiên 3 Tiểu Đoàn 12, 14 và 15 ND và Lữ Đoàn Phó vẫn còn giữ liên lạc với nhau.

Trong cùng đêm, TD15 ND có đụng nhẹ với các toán đặc công VC ở phía bên cầu. Lại một đêm chập chờn, không ngủ, bên cạnh những ly cà phê đậm đặc và thuốc lá đốt không ngừng! Mọi người ngồi bất động, tư lự xung quanh các máy vô tuyến kêu rè rè, thỉnh thoảng mới có một vài báo cáo từ các đại đội. Không một ai muốn lên tiếng. Người nào trong đầu cũng đầy những câu hỏi mà chẳng ai có thể trả lời.

Qua sáng ngày Thứ Tư, 30 tháng Tư, 1975, tại bộ chỉ huy TD15 ND, tôi đón nhận 4 người thương binh của TD. Trong số đó có một thương binh nặng cần phải tân thương gấp vì trúng đạn vào bụng. Sau khi tôi chuyển nước biển và viết tờ tân thương, Ban 3 TD cho biết không thể tân thương vì không liên lạc được với bất cứ đơn vị quân y nào như BV Đỗ Vinh, Tổng Y Viện Cộng Hòa. Tôi suy nghĩ đôi chút và trình bày với TTá Phú ý định tôi sẽ chuyển thương binh này đến BV dân sự Nguyễn Văn Học.



Ba ngày sau 30 Tháng Tư 75: lễ cưới được Cha Laroche của Dòng Chúa Cứu Thế chủ hôn. Với chúng tôi, đây là "đám cưới chạy tang khi mất nước", diễn ra trong đạm bạc, cô dâu không áo cưới.

Trong khi chúng tôi đứng cách xa người thương binh để bàn tính chuyện tử thương, anh ta bỗng kêu lên “Xin đừng chuyển tôi đi đâu cả. Để cho tôi chết ở đây...” và trong tích tắc, anh lấy ngay khẩu súng M16 nằm dọc cạnh anh trên chiếc băng ca, lên cò cái rẹt, quay mũi súng vào ngay dưới cằm. Nhiều tiếng la cản lên nhưng không kịp. Một tiếng nổ chát tai khiến mọi người bất động, rồi tất cả đổ xô chạy chạy lại vây quanh băng ca, nhưng chỉ còn kịp để thấy anh đang ngáp cá, người run nhẹ, vết thương mở rộng ở mặt và đầu, máu văng tung tóe. Tôi cầm chặt bàn tay anh, người y tá lấy tay vuốt mắt anh. Cơ thể anh từ từ dần ra, đi vào cõi chết.

Những người có mặt giữ im lặng trong bầu không khí đau thương. Chỉ trong một khoảnh khắc, chúng tôi chứng kiến người lính trẻ đã làm một quyết định nhanh chóng và dứt khoát, cho thấy khí thế anh hùng bất khuất của một chiến sĩ. Một cái chết hiên ngang khi cuộc chiến đang dần tàn. Anh đạt ước nguyện chết trong danh dự với sự hiện diện của đồng đội chung quanh. Toàn thể bộ chỉ huy cùng đứng nghiêm, cố ngăn dòng lệ rơi, đồng đưa tay chào vĩnh biệt người lính.

Trong khi sự tự vận bất ngờ của người thương binh đang gây xốn xang đau lòng

cho bộ chỉ huy tiểu đoàn, từ radio chúng tôi nghe bản tuyên bố đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh được lập lại nhiều lần. Sau một thời gian dài trên vô tuyến, TTá Phú quay về phía tôi và không một lời giải thích, bảo tôi đi theo với ông. Tôi ngồi sau lưng TTá Phú trên cùng một chiếc xe jeep, bên cạnh người lính truyền tin và 2 cận vệ. Người sĩ quan Ban 3 đi xe thứ hai với một toán lính khác. TĐ Phó ở lại bộ chỉ huy TĐ.

Tôi chẳng biết đoàn xe đang chạy về đâu, cho đến khi xe ngừng trong sân toà Tỉnh Trưởng Gia Định. Nhìn xung quanh, tôi thấy cả trăm người dân chạy hỗn độn trong sân, tranh dành vác những bao gạo từ trong toà tỉnh đi ra. TTá Phú đến bên tôi nói nhẹ “Bác sĩ đi đi!”, rồi ông quay lưng lại tiến vào phía bên trong toà tỉnh với toán binh sĩ của ông. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy TTá Phú tại Việt Nam. Và đó cũng là lần cuối tôi rời vĩnh viễn Tiểu đoàn 15 Nhảy Dù. Tôi cúi đầu, trong ghen ngào. Sững sờ, trong đê hèn. Bàng hoàng, trong đau đớn. Muốn gào thét nhưng miệng khô đắng. Muốn khóc nhưng mắt khô vì tủi nhục. Còn cái chết?! Tôi chưa một lần nghĩ đến.

Đang đứng ngơ ngác không biết phải làm gì thì một người đàn ông bước ngang bên cạnh tôi nói liền “ông cởi bỏ súng xuống và thay đồ nhanh lên”. Như cái máy, tôi vội chạy đến gần gốc cây lớn, định cởi bỏ tất cả. Nhưng sực nhớ lại, tôi chẳng có bộ áo quần dân sự nào trong ba lô. Vừa lúc ấy, có một thanh niên chạy ngang tôi với bao gạo trên vai. Tôi chặn anh ta lại và xin bộ áo quần đang mặc trên người, cùng lúc tôi lục ví đưa tờ 500 đồng cho anh. Không một chút do dự anh ta thả bao gạo xuống đất, rồi vừa nhìn tôi như thông cảm anh ta cởi áo quần đưa cho tôi, cho luôn cả đôi dép nhện nữa...

Tôi cởi áo giáp, dây ba chạc có súng, bi đông nước, nón sắt, rồi nhanh chóng cởi đôi giày lính và bộ quân phục, gom lại để vào dưới gốc cây. Rồi tôi mặc cái áo màu xanh da trời nhóp nhúa và xỏ cái quần đậm màu, đi nhanh ra phía đường lớn đón chiếc xe ôm, bảo chở về đường Cao Thắng ở Saigon. Nhà nàng.

Xe ôm chở tôi đi qua nhiều đoạn đường vắng, mọi nhà đóng cửa. Đây đó là những đồng áo quần trận, nón sắt, áo giáp và súng đạn rải rác bên vệ đường. Có những đoạn đường người đi lại khá đông hay tụ tập hai bên đường, và có những chiếc xe chở đầy người với mặt mày sắt máu, hô to khẩu hiệu và phát cờ MTGPMN... Cũng những con đường ấy tôi thường chạy qua lại, mà sao bây giờ bỗng trở thành xa lạ, mờ ảo như trong một cõi âm. Những âm thanh la hét, còi xe, lòng bùng trong tai tôi. Mắt tôi thấy mọi hình ảnh bên ngoài, nhưng chẳng thấu hiểu; lòng tôi như tê dại, chẳng thể suy nghĩ gì. Nhớ đến người thương binh tự vận chết sáng hôm nay, tôi ngược nhìn lên trời. Một màu tang tóc đang chụp xuống thành phố thân yêu.

Xe vào đường Cao Thắng. Nàng là người đầu tiên từ trên balcon nhìn thấy tôi bước xuống xe ôm. Nàng và các em chạy nhanh xuống mở cổng đón tôi vào. Khi đến thang lầu, tôi phải vịn vào vai nàng để bước lên từng bước. Thở tôi rã rời và tinh thần khủng hoảng, tôi thật chẳng hiểu vì sao mình lại về được đến nhà an toàn.

Hầu như mọi người đều thông cảm và tôn trọng sự yên lặng của ba nàng và của tôi. Chiều đến, tôi đạp xe về nhà Măng tôi ở cư xá Sĩ Quan Chí Hòa cho bà cụ yên tâm, rồi tôi chở Măng tôi đến nhà nàng xin ba mẹ nàng cho phép tôi ở tạm nơi đây, vì cư xá Sĩ Quan Chí Hoà quá nguy hiểm.



Tối ngày 30 tháng 4, chúng tôi ngồi ở balcon nói chuyện với nhau thật khuya. Trước đây, trong một lá thư gửi cho nàng, tôi có viết “anh xin làm bóng mát trên con đường em đi”. Giờ đây, với sự đòi hỏi, tương lai tôi mù mịt, viễn ảnh những

năm tháng sắp tới là chuỗi ngày đen tối, đọa đày và tôi e ngại tôi chẳng còn khả năng làm bóng mát cho em. Nàng ngồi nghe tôi nói nhiều hơn trả lời. Vì có lẽ câu trả lời đã được quyết định từ lúc nào.

Em yêu dấu, tôi viết bài này mến tặng Em, người đã can cường cứu vớt đời tôi khi quyết định thành vợ thành chồng với tôi trong một đám cưới quá đơn giản tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế ở đường Kỳ Đồng. Chỉ 3 ngày sau khi mất nước, lễ cưới được Cha Laroche của Dòng Chúa Cứu Thế chủ hôn. Với chúng tôi, đây là “đám cưới chạy tang khi mất nước”, diễn ra trong đạm bạc, cô dâu không áo cưới. Hình ảnh kỷ niệm chỉ có hai tấm hình đen trắng. Sau đó với tôi là mấy năm đi tù cải tạo, rồi đi tù vượt biên, em đã cùng tôi vượt qua bao thử thách, cho đến khi chúng ta đến bến bờ tự do.

Tôi cũng viết bài này để tưởng nhớ đến người bạn thân, BS Bùi Cao Đăng, Y Sĩ Trưởng Tiểu Đoàn 1 ND, bạn đồng môn đồng khóa và đồng binh chủng Quân Y ND với tôi, người được sinh ra vào ngày 30 tháng 4, năm 1946, cùng tan hàng rã ngũ như tôi vào ngày 30 tháng 4, năm 1975 và đã vĩnh viễn ra đi cũng vào ngày 30 tháng 4 năm 2012 tại MD, USA.

Thân tặng các chiến hữu của Tiểu Đoàn 1 ND và của Tiểu Đoàn 15 ND, đã chết trong bão tố khói lửa hay còn sống thâm lặng, hiện đang tự do ở hải ngoại hay ê chề ở trong nhà tù lớn tại Việt Nam, với những kỷ niệm chinh chiến không thể quên.

“Cho tôi xin lại ngọn đồi, ở nơi tôi dừng quân cũ
Cho tôi xin lại bờ rừng, nơi từng chiến đấu bên nhau
Cho tôi xin một lần chào, chào bao nhiêu người đã khuất
Xin cho tôi được nằm gần, bên ngàn chiến hữu của tôi”

Viết trong tháng Tư, 2013, tại California.

Vĩnh Chánh

(*)Tài liệu tham khảo cho bài viết:

1. Chiến Sử Sư Đoàn Nhảy Dù

2. Battle of Xuan Loc, by Phillip B. Davision
 3. Fighting is an art, by George J. Weight
 4. Fighting to the end, by Brigadier General Trần Q. Khôi
 5. vietnamwar.net
 6. sudoan18bobinh.com
-

Nguồn: <https://viteuu.blogspot.com/2013/06/hoi-ky-30-thang-4-nam-1975-thang-ngay.html>

www.vietnamvanhien.org

